

Số: 06/TM-TTYT

Thanh Miện, ngày 18 tháng 03 năm 2026

V/v mời báo giá gói mua sắm thiết bị CNTT, hạ tầng
mạng và thiết bị liên quan

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp thiết bị công nghệ thông tin

Trung tâm Y tế Thanh Miện đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá làm cơ sở xây dựng giá gói thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, vật tư hạ tầng mạng và các dịch vụ liên quan.

Trung tâm Y tế Thanh Miện kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp hàng hóa gửi báo giá với các nội dung sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Thanh Miện

- Địa chỉ: Số 42, đường 18/8, xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng
- Đại diện: Ông Trần Hải Hà
- Chức vụ: Giám Đốc
- Điện thoại: 0912 960 989

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Đại diện: Bà Vũ Thị Lý
- Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính
- Điện thoại: 0988 117 918

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

Các đơn vị gửi báo giá theo một trong các hình thức sau:

- Nhận qua Email: ttytthanhmien@gmail.com (gồm: file PDF ký, đóng dấu và file Excel)

- Bản giấy (ký tên, đóng dấu) gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Phòng Tổ chức - Hành Chính thuộc Trung tâm Y tế Thanh Miện, Địa chỉ: Số 42, đường 18/8, xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá:

Từ ngày 18/03/2026 đến trước 17 giờ 00 ngày 24/03/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Có hiệu lực tối thiểu **90 ngày** kể từ ngày phát hành báo giá.

6. Địa điểm giao hàng, lắp đặt:

Tại Trung tâm Y tế Thanh Miện và các khoa/phòng trực thuộc.

7. Hình thức thanh toán:

Thanh toán bằng chuyển khoản sau khi nghiệm thu, bàn giao theo quy định hiện hành.

II. Danh mục hàng hóa, dịch vụ, yêu cầu đề nghị báo giá

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ đề nghị báo giá:

STT	Danh mục	Thông Số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Bộ lưu điện	1/ Bộ Lưu Điện 10KVA 10KW . Thiết kế dạng Rack . Công nghệ Online . Hệ số công suất PF 1.0 . Điện áp nguồn vào: 208/220/230/240Vac (110~286Vac) . Điện áp nguồn ra: 208/220/230/240Vac \pm 1% . Tần số: 50/60 \pm 0.1% Hz (tự động nhận) . Dạng sóng: Sóng sine chuẩn . Công kết nối: RS232/USB hoặc tương đương . Điện áp ắc quy: \pm 120Vdc hoặc phù hợp với điện áp nhà sản xuất 2/ Tủ đựng bình Ắc Quy . Thiết kế: Dạng Rack . Có sức chứa 20 bình 12V9AH 3/ Ắc quy 12V9AH . Loại ắc quy: Bình khô kín khí . Điện áp DC: 12V 4/ Rail Kit - Thanh trượt gắn tủ Rack cho UPS	Bộ	1	

STT	Danh mục	Thông Số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
2	Hệ thống cắt lọc sét	<p>Công nghệ cắt sét: MOV, mạch lọc L-C hoặc tương đương</p> <p>Khả năng chịu quá áp (8 giờ): 440 V (L-N)</p> <p>Số pha: 3</p> <p>Dòng tải định mức: 63A</p> <p>Hệ thống nguồn: TT, TN-S, TN-C, TN-C-S</p> <p>Cấu hình bảo vệ:</p> <p>+Sơ cấp: L1-N, L2-N, L3-N và N-PE</p> <p>+Thứ cấp: L1-N, L2-N, L3-N</p> <p>Dòng xung sét lớn nhất (8/20 μs): 200 kA</p> <p>Dòng sét dạng 10/350 μs: ≥ 70 kA</p> <p>Thời gian đáp ứng: ≤ 25 μs</p> <p>Điện áp ngưỡng tác động: $330 \text{ V} < U_r < 550 \text{ V}$</p> <p>Khả năng tiêu tán năng lượng: ≥ 625 kJ</p> <p>Khả năng cắt nhiều xung liên tiếp: Có</p> <p>Cấp bảo vệ: IP54</p> <p>Báo hiệu trạng thái làm việc:</p> <p>+ Tại chỗ bằng led báo trạng thái</p>	Hệ thống	1	

STT	Danh mục	Thông Số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
3	Thiết bị chuyển mạch L2	<p>Thiết bị chuyển mạch: Cổng kết nối: ≥ 24 cổng 10/100/1000BASE-T hỗ trợ PoE/PoE+; ≥ 4 cổng uplink Dung lượng chuyển mạch: ≥ 82 Gbps; tốc độ chuyển gói: ≥ 61 Mpps. Bảng địa chỉ MAC: $\geq 16K$; hỗ trợ Jumbo Frame $\geq 9K$ bytes. Bộ nhớ: Flash ≥ 64 MB; SDRAM ≥ 512 MB; Packet buffer ≥ 512 KB. PoE: Số cổng PoE: ≥ 24. Tiêu chuẩn PoE: IEEE 802.3af, IEEE 802.3at. Tổng công suất PoE: ≥ 370 W. Chức năng mạng: Hỗ trợ VLAN ≥ 4094; Link Aggregation theo IEEE 802.3ad. Hỗ trợ ACL (Standard, Extended) và QoS với ≥ 8 hàng đợi ưu tiên/cổng. Bảo mật: Hỗ trợ xác thực IEEE 802.1X, RADIUS, TACACS+. Hỗ trợ Web/HTTPS, SSHv2, IGMP Snooping, IP Source Guard. Hỗ trợ chính sách bảo vệ CPU (CPP) và chính sách bảo vệ nền tảng mạng (NFPP) hoặc tương đương. Dịch vụ IP: Hỗ trợ DHCP Snooping, DHCP Server, DHCP Client và DHCP Relay.</p>	Cái	12	
4	Dây cáp mạng CAT6 UTP	Dây cáp mạng Cat6 UTP	Cuộn	26	
5	Máng ghen 60 mm x 40 mm	Máng nhựa luồn dây điện có nắp 60x40mm	Cái	50	

STT	Danh mục	Thông Số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
6	Máng ghen 39 mm x 18 mm	Máng nhựa luồn dây điện có nắp 39x18mm	Cái	80	
7	Máng ghen 16 mm x 14 mm	Máng nhựa luồn dây điện có nắp 16x14mm	Cái	400	
8	Ổ cắm mạng LAN (ổ nổi + mặt đế)	Ổ cắm mạng gồm ổ nổi và mặt đế	Bộ	220	
9	Hạt mạng Rj45	Đầu mạng RJ45 UTP Cat6	Túi	4	
10	Ổ cắm điện	Ổ Cắm 6 Lỗ, 3 châu	Cái	15	
11	Hộp OTB 24FO	Vỏ hộp ODF Outdoor bằng nhựa 24FO OTB-0216E (Bao gồm phụ kiện treo tường/treo cột ngoài trời)	Cái	2	
12	Cáp quang 24FO	Cáp quang luồn ống 24 sợi Kiểu sợi quang: Single-mode.	m	450	
13	Cáp 8fo	Cáp quang luồn ống 8 sợi Kiểu sợi quang: Single-mode.	m	520	
14	Hộp ODF gắn rack cố định 24FO	Hộp ODF gắn rack cố định 24FO SC/UPC (Bao gồm 24 Adapter SC/UPC, 24 ống co nhiệt, khay nối quang, 24 dây nối quang đơn một SC/UPC dài 1.5m, phi 0.9mm)	Cái	3	
15	SFP 1G	Tốc độ truyền dữ liệu: 1G. Chuẩn sợi quang: SingleMode. Cổng kết nối quang: LC Duplex	Cái	22	
16	Hộp ODF gắn rack cố định 12 FO	Hộp ODF gắn rack cố định 12FO SC/UPC (Bao gồm 12 Adapter SC/UPC, 12 ống co nhiệt, khay nối quang, 12 dây nối quang đơn một SC/UPC dài 1.5m, phi 0.9mm)	Cái	12	
17	Dây nhảy quang	Dây nhảy quang đơn một, Dài 5M Đường kính vỏ ngoài 3.0mm, Duplex Đầu kết nối SC/UPC và LC/UPC Kiểu sợi quang Single-Mode 9/125µm	Sợi	52	

STT	Danh mục	Thông Số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
18	Converter quang	CONVERT QUANG 2 sợi quang Tốc độ: 10/100/1000Mbps Cổng quang: SC/Duplex Bước sóng: 1310nm Khoảng cách truyền: 20KM	Chiếc	10	
19	SFP 1G (Module quang SFP 1.25G)	Tốc độ truyền dữ liệu: 1G. Chuẩn sợi quang: SingleMode. Cổng kết nối quang: LC Duplex	Cái	4	
20	Dây cáp mạng CAT6 UTP	Dây cáp mạng Cat6 UTP	Cuộn	9	

STT	Danh mục	Thông Số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
21	WIFI	<p>Chuẩn Wi-Fi: hỗ trợ IEEE 802.11ax, tương thích ngược IEEE 802.11ac, IEEE 802.11n, 802.11a/b/g.</p> <p>Tốc độ tối đa (2.4 GHz + 5 GHz): ≥ 2.9 Gbps.</p> <p>Ăng-ten: Ăng-ten trong (built-in omnidirectional), độ lợi ≥ 4 dBi (2.4 GHz) và ≥ 5.5 dBi (5 GHz).</p> <p>Công nghệ Wi-Fi 6: hỗ trợ 1024-QAM, OFDMA.</p> <p>Cổng mạng: ≥ 1 cổng 10/100/1000Base-T RJ45, hỗ trợ PoE chuẩn IEEE 802.3af. ≥ 1 cổng 2.5GE uplink (SFP hoặc RJ45 combo).</p> <p>Khả năng phục vụ: ≥ 256 người dùng đồng thời, khuyến nghị ≥ 128 thiết bị; hỗ trợ ≥ 32 BSSID.</p> <p>Quản lý người dùng: hỗ trợ ẩn SSID, gán VLAN, xác thực/mã hóa theo SSID, cân bằng tải người dùng.</p> <p>Giới hạn truy cập: hỗ trợ giới hạn STA theo SSID/radio và giới hạn băng thông theo STA/SSID/AP.</p> <p>Roaming: hỗ trợ roaming Layer 2 và Layer 3.</p> <p>Bảo mật: hỗ trợ cơ chế CPP và NFPP hoặc tương đương.</p> <p>Quản lý: hỗ trợ quản lý tập trung qua Cloud.</p>	Cái	26	

STT	Danh mục	Thông Số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
22	Thiết bị chuyển mạch L2	<p>Thiết bị chuyển mạch: Cổng kết nối: ≥ 24 cổng 10/100/1000BASE-T hỗ trợ PoE/PoE+; ≥ 4 cổng uplink SFP 1GE hoặc 2.5GE. Dung lượng chuyển mạch: ≥ 82 Gbps; tốc độ chuyển gói: ≥ 61 Mpps. Bảng địa chỉ MAC: $\geq 16K$; hỗ trợ Jumbo Frame $\geq 9K$ bytes. Bộ nhớ: Flash ≥ 64 MB; SDRAM ≥ 512 MB; Packet buffer ≥ 512 KB. PoE: Số cổng PoE: ≥ 24. Tiêu chuẩn PoE: IEEE 802.3af, IEEE 802.3at. Tổng công suất PoE: ≥ 370 W. Chức năng mạng: Hỗ trợ VLAN ≥ 4094; Link Aggregation theo IEEE 802.3ad. Hỗ trợ ACL (Standard, Extended) và QoS với ≥ 8 hàng đợi ưu tiên/cổng. Bảo mật: Hỗ trợ xác thực IEEE 802.1X, RADIUS, TACACS+. Hỗ trợ Web/HTTPS, SSHv2, IGMP Snooping, IP Source Guard. Hỗ trợ chính sách bảo vệ CPU (CPP) và chính sách bảo vệ nền tảng mạng (NFPP) hoặc tương đương. Dịch vụ IP: Hỗ trợ DHCP Snooping, DHCP Server, DHCP Client và DHCP Relay.</p>	Cái	8	
23	Hạt mạng Rj45	Đầu mạng RJ45 UTP Cat6	Túi	1	
24	Bảng thông báo điện tử	<p>Màn hình hiển thị: QLED Kích thước 65" Độ phân giải: 4K (3,840 x 2,160) Tần số quét: 50Hz Đầu ra âm thanh (RMS): 20W Kết nối: 1x HDMI, 1x USB, 1x Ethernet (LAN), Wi-Fi (Wi-Fi 5), Bluetooth(5.3)</p>	Cái	1	

STT	Danh mục	Thông Số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
25	Màn hình hiển thị (số xếp hàng)	-Màn hình Kích thước: 32 inch - Độ phân giải: tối thiểu Full HD 1920 x 1080 - Tần số quét: 60Hz - Độ sáng: 300 nits - Tỷ lệ tương phản: 3000:1 - Tích hợp loa: 10W	Bộ	12	
26	Màn hình chuyên dụng (Chân đoán hình ảnh)	Màn hình y tế 27 inch Độ sáng: 450 cd/m2 Độ tương phản: 1200:1 Cảm biến hiệu chỉnh (căn chỉnh màu và độ sáng) Chế độ xem: DICOM, đơn/đa sắc Đầu vào: HDMI, Displayport, USB-C	Cái	1	
27	Nhân công lắp đặt, vật tư phụ		0 Gói	1	
28	Máy Scan	Công nghệ quét: Dual CIS hoặc tương đương. Giao diện kết nối: USB 3.0, hỗ trợ USB Host (đọc USB \geq 128 GB). Bộ nhớ: \geq 512 MB. Tốc độ quét A4: \geq 40 ppm / 80 ipm. Độ phân giải quang học: \geq 600 \times 600 dpi. Độ sâu màu: 48 bit nội bộ / 24 bit đầu ra, hỗ trợ 256 mức xám. Hỗ trợ định dạng file: PDF, PDF/A, JPEG, TIFF (single/multi-page). Tính năng xử lý ảnh: tự động xoay trang, chỉnh trang nghiêng, bỏ trang trắng, xóa lỗ bấm. Hỗ trợ driver: TWAIN, WIA, ISIS, tương thích Windows, macOS, Linux. Công suất quét: \geq 6.000 trang/ngày, \geq 120.000 trang/tháng. Phần mềm quản lý và scan đi kèm theo thiết bị.	Cái	8	

STT	Danh mục	Thông Số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
29	Kios tiếp đón và tra cứu thông tin	<p>Gồm phần cứng và phần mềm.</p> <p>Phần cứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Màn hình: Màn hình 27" LED; Độ phân giải 1920*1080, tỷ lệ 9:16, cảm ứng điện dung 10 điểm. * Máy tính điều khiển: <ul style="list-style-type: none"> - CPU: Intel Core i3 , Gen 10-14th - RAM: ≥ 8GB DDR4. - Ổ cứng: SSD ≥240GB - Kết nối mạng: LAN Gigabit & Wi-Fi AC (2.4GHz & 5GHz). - Cổng kết nối: HDMI, DisplayPort, VGA, USB Type-C, USB 3.0, LAN, Audio, USB 2.0, AC 220V. * Máy in: Tốc độ in ~200mm/s, cắt giấy tự động, Chiều rộng giấy 80 mm 48/57/64;. * Máy đọc mã vạch 2D: Đọc các loại mã vạch 1D (Barcode) và 2D (QRcode); * Camera: Độ phân giải: Full HD; Tầm quan sát tối đa: 90 độ; Tự động lấy nét. * Thiết bị đọc căn cước công dân: <ul style="list-style-type: none"> - Tự động nhận diện và đọc Căn cước công dân; - Tốc độ đọc: 2s-3s - Đọc và giải mã đầy đủ các trường thông tin sau: Ảnh chụp cá nhân, Tôn giáo, Số căn cước, Số chứng minh cũ, Ngày phát hành thẻ, Họ tên, Ngày hết hạn, Ngày sinh, Họ tên bố, Giới tính, Họ tên mẹ, Họ tên vợ, chồng (nếu có), Quốc tịch, Đặc điểm nhận dạng, Dân tộc, Quê quán, Nơi ở hiện tại. * Khung sườn: Thép tĩnh điện, bền bỉ, phù hợp với khí hậu Việt Nam; Cắt và tạo hình bằng công nghệ Larser CNC. * Tiêu chuẩn sản xuất: ISO 9001-2015; ISO 14001-2015; ISO 45001-2018, ISO27001-2013, 5S Standard 	Bộ	1	

STT	Danh mục	Thông Số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
		<p>Phần mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm không thời hạn được tích hợp sẵn với KIOSK; - Phần mềm đáp ứng tương thích và tích hợp với hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện (HIS). - Đăng ký khám bằng thẻ CCCD gắn chip hoặc định danh điện tử qua VneID. - Hỗ trợ các hình thức khám: Khám viện phí, khám BHXH, khám yêu cầu - Hỗ trợ cấu hình hiển thị số lượng bệnh nhân đang chờ khám tại từng phòng khám. - Hỗ trợ cấu hình danh sách phòng khám, giá công khám. - Cung cấp chức năng nhận diện khuôn mặt để hỗ trợ định danh người dùng. - Kiểm tra thông tin và trạng thái bảo hiểm y tế của người dùng trên cổng BHXH. - Hỗ trợ xác thực thẻ CCCD với Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về Dân cư. - Trích xuất thông tin từ thẻ CCCD gắn chip và thẻ căn cước mới qua QR code/NFC/MRZ - Hỗ trợ thanh toán trực tuyến - Cho phép nhập bổ sung các thông tin cần thiết như số điện thoại (SĐT), nghề nghiệp, ... - Xác nhận đăng ký khám và kết nối, đẩy dữ liệu vào hệ thống Quản lý khám chữa bệnh (HIS). - Chức năng tra cứu giá dịch vụ - Chức năng khảo sát, đánh giá dịch vụ 			

STT	Danh mục	Thông Số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
30	Xe tiêm gắn laptop	<ul style="list-style-type: none"> - Cấu hình xe tiêm: + Xe chính: 01 bộ + Khay đựng thùng rác: 01 cái + Giá đỡ máy tính: 01 cái + Khay đựng tài liệu: 01 Cái + Khay đựng hộp kim tiêm, vật sắc nhọn: 01 Cái + Khay đựng dung dịch kháng khuẩn: 01 Cái + Ngăn kéo đựng đồ: 06 Cái <p>5 nhỏ 1 to, ngăn to có thể chứa bộ lưu điện. Bàn ghi bệnh án, giá đỡ tài liệu, thùng đựng rác, giá đựng vật sắc nhọn.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thùng rác: 03 cái - Cấu hình Laptop: + CPU: Intel® Core i3 thế hệ 12 trở lên + RAM: ≥8GB + Ổ cứng có sẵn: ≥512GB SSD - Thiết bị ký điện tử/ lấy vân tay đi kèm 	Cái	7	
31	Máy in mã vạch	<ul style="list-style-type: none"> Độ phân giải: ≥300 dpi Tốc độ in: ≥8 ips (203 dpi) / 6 ips (300 dpi) Kết nối: USB, LAN Bộ nhớ: ≥RAM 128 MB, ≥Flash 256 MB 	Cái	1	
32	Máy đọc mã vạch	<ul style="list-style-type: none"> Cảm biến hình ảnh: CMOS Chiếu sáng: White LED Trường quét: horizontal 40° ; vertical 30° Cảm biến hình ảnh: 1280 x 800 pixels Bluetooth 5.0 	Cái	2	
33	Thiết bị ký điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm biến: Quang học - Giao tiếp: USB 2.0 - Độ phân giải: 500 dpi 	Cái	10	
34	Màn hình hỗ trợ thanh toán	<ul style="list-style-type: none"> Màn hình thanh toán: 23,8 inch Loại tấm nền: IPS Technology Độ phân giải: 1920 x 1080 Loại độ phân giải: FHD (Full HD) Tỷ lệ tương phản tĩnh: 1,300:1 Độ sáng: 250 cd/m² (typ) Tỷ lệ khung hình: 16:9 Kết nối: VGA, 3.5mm Audio, HDMI 	Cái	4	

STT	Danh mục	Thông Số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
35	Bộ máy tính	<p>Bộ xử lý (CPU): Intel Core i5 (2.6GHz up to 4.4GHz, 6 nhân 12 luồng, 12MB Cache) thế hệ 10 trở lên Mainboard: Chipset Intel®, hỗ trợ CPU Intel® Core™ Gen 10/11 (LGA1200). RAM: ≥ 8GB DDR4 Ổ cứng: ≥ SSD 512GB. Màn hình: 23.8 inch, độ phân giải Full HD (1920 x 1080). Kết nối & Cổng giao tiếp: HDMI x1 USB 3.2, USB 2.0 RJ-45 Gigabit LAN (10/100/1000 Mbps) Audio: Line-in / Line-out / Microphone Hỗ trợ kết nối mạng không dây Wi-Fi chuẩn IEEE 802.11ac (Wi-Fi 5) hoặc cao hơn. Vỏ, nguồn: 550W, đạt tiêu chuẩn TCVN 7326-1:2003 Hệ điều hành: Windows 11 bản quyền. Bàn phím + Chuột USB Bảo hành: 24 tháng</p>	Cái	35	
36	Bản quyền phần mềm diệt virus	<p>Hỗ trợ cả Windows và MacOS Hỗ trợ Web Security, Web Control /Category-based URL Blocking, Application Control, Deep Learning Malware Detection, Anti-Malware File Scanning, Automated Malware Removal, Synchronized Security Heartbeat, Live Discover, SQL Query Library, Deep Learning Malware Analysis "</p>	Gói	10	

Chú ý:

- + Các thông số kỹ thuật nêu trong danh mục là **yêu cầu tối thiểu hoặc tương đương.**
- + Nhà cung cấp cần chào giá đầy đủ cho từng mặt hàng theo biểu mẫu file Excel.

2. Yêu cầu đối với báo giá

Báo giá của nhà cung cấp cần thể hiện các thông tin sau:

- + Tên hàng hóa/dịch vụ, hãng sản xuất, model, xuất xứ;
- + Thông số kỹ thuật cơ bản;

- + Đơn vị tính, số lượng;
- + Đơn giá và tổng giá trị hàng hóa;
- + Giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển, lắp đặt và các chi phí liên quan khác (nếu có);
- + Thời gian giao hàng;
- + Thời gian bảo hành sản phẩm.

- Báo giá phải được ký, đóng dấu bởi người có thẩm quyền và đóng dấu giáp lai (nếu có nhiều trang), theo Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Hồ sơ gửi kèm báo giá (khuyến khích):

Để phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá và tham khảo xây dựng giá gói thầu, Trung tâm Y tế Thanh Miện khuyến khích các nhà cung cấp gửi kèm theo báo giá các tài liệu sau:

- + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương, thể hiện ngành nghề kinh doanh phù hợp với hàng hóa/dịch vụ chào giá;
- + Hồ sơ năng lực giới thiệu về đơn vị;
- + Tài liệu chứng minh kinh nghiệm cung cấp hàng hóa/dịch vụ tương tự (hợp đồng tương tự, biên bản nghiệm thu hoặc tài liệu liên quan khác – nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật, catalogue, datasheet của hàng hóa chào giá (nếu có).

Các tài liệu nêu trên không phải là điều kiện bắt buộc để báo giá được xem xét, tuy nhiên sẽ là cơ sở để Trung tâm tham khảo trong quá trình tổng hợp, đánh giá và lựa chọn nguồn thông tin giá phù hợp phục vụ xây dựng giá gói thầu theo quy định.

Thư mời báo giá này được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của Trung tâm Y tế Thanh Miện để các đơn vị quan tâm biết và tham gia.


Trung tâm Y tế Thanh Miện rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý đơn vị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCKT

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
TRẦN HẢI HÀ